

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày 11- 4 - 2024
V/v tranh chấp chia thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Nhật Chiến
- Bà Lương Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp chia thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2024, thông báo chuyển ngày xét xử số 01/2024/TB-TA ngày 13 tháng 3 năm 2024, thông báo thời gian địa điểm mở lại phiên toà số 02/2024/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thu H, sinh năm 1957; địa chỉ: Đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bạch Ánh T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Văn phòng Luật sư T, phố Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy uỷ quyền ngày 20/6/2023). Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trung V, Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Minh D, sinh năm 1959; địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1941. Địa chỉ: đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) B. Địa chỉ: đường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B: Ông Chu Hưng T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Lạng Sơn. Địa chỉ: đường B1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (*theo Quyết định ủy quyền số 255/2022/QĐ-TGD ngày 07/5/2022 của Ngân hàng TMCP B*). Vắng mặt;

- Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) C;

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP C: Ông Nguyễn Khắc L, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - chi nhánh Lạng Sơn. Địa chỉ nơi làm việc: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (*Theo văn bản ủy quyền số 607/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 31/5/2023 của Ngân hàng TMCP C*), vắng mặt;

- Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố L: Bà Hoàng Thị Lan H, Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L, là người đại diện theo ủy quyền (*theo Quyết định ủy quyền số 817/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L*); vắng mặt;

- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh: Ông Trần Tiến Công, chức vụ: phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, là người đại diện theo ủy quyền (*theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 61/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L*). Vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Bà Phạm Thúy L; địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

- Bà Vũ Thị B; địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- Bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- Bà Trương Thị S; địa chỉ: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- Bà Hoàng Thị B; địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thu H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Bạch Ánh T trình bày:

Ông Đặng Đình G (chết năm 1996) và bà Nguyễn Thị D (chết năm 2002), sinh được 05 người con ruột, bao gồm: Ông Đặng Văn U (sinh năm 1951, chết năm 2015), ông Đặng Thụy H (chết năm 2021), bà Đặng Thu H (tên gọi khác là Đặng Thị H), ông Đặng Minh D và bà Đặng Thị L (sinh năm 1962, chết ngày 19/11/2022). Trong gia đình, người thân ruột thịt hiện nay chỉ còn có bà và ông Đặng Minh D.

Trước đây, cả gia đình bà Đặng Thu H sinh sống tại khu đất ở đường B, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, khu đất do ông Đặng Đình G và bà Nguyễn Thị D khai hoang và xây dựng một ngôi nhà nhỏ trên đất. Khi ông Đặng Văn U kết hôn, bố mẹ đã xây cho ông Đặng Văn U một ngôi nhà ở vị trí bên cạnh nhà chính, nhưng ông Đặng Văn U không ở đó mà tự xây một ngôi nhà ở vị trí khác cũng bên cạnh nhà chính tại phía bên kia. Năm 1978 bà Đặng Thu H kết hôn, chuyển đến sinh sống với gia đình nhà chồng, tiếp đến là ông Đặng Thụy H kết hôn sống tại ngôi nhà mà bố mẹ xây cho ông Đặng Văn U trước đây, sau đó gia đình ông Đặng Thụy H chuyển đi nơi khác sinh sống, nhà của ông Đặng Thụy H bỏ không. Đối với ngôi nhà chính, bố mẹ và ông Đặng Minh D, bà Đặng Thị L vẫn ở, sau khi bố mẹ chết chỉ có ông Đặng Minh D và bà Đặng Thị L ở tại ngôi nhà chính. Khoảng năm 2005, ông Đặng Minh D kết hôn, một thời gian sau bà Đặng Thị L chuyển ra ở riêng tại nhà cũ của ông Đặng Thụy H để lại, đến năm 2018 do một phần đất bà Đặng Thị L ở bị thu hồi, bà Đặng Thị L được đền bù 01 ô tái định cư tại xã M, thành phố L; sau đó bà Đặng Thị L xây một ngôi nhà cấp IV mới trên phần đất còn lại chưa bị thu hồi hết, và sinh sống tại nhà này liên tục cho đến lúc bà Đặng Thị L chết.

Bà Đặng Thị L không có chồng, con đẻ, con nuôi, không nợ ai và không có nghĩa vụ với ai, khi chết không để lại di chúc và có một số tài sản bao gồm:

+ 01 (một) ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất 34,7m² thuộc thửa số 38, tờ bản đồ 50 tại đường B, phường T, thành phố L, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị L ngày 08/4/2014, với giá trị theo Hội đồng định giá xác định là 8.000.000đồng/m²; công trình trên đất là 01 nhà 3C, sân, cổng phía trước, mái sân lợp tôn;

+ 01 (một) thửa đất số 1368 (lô số 18, lô N6), tờ bản đồ 35, diện tích 75m² tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố, xã M, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đặng Thị L ngày 03/8/2017, trên đất không có tài sản, giá trị theo Hội đồng định giá là 26.700.000đ/m² tức 2.002.500.000đồng;

+ Số tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L gửi tại Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Lạng Sơn tính đến ngày 29/11/2023 là 83.750.570đồng; tiền gửi tiết kiệm

tại Ngân hàng TMCP C, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tính đến ngày 27/12/2023 là 103.249.487đồng, tổng số tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L là 187.000.000đồng.

Bà Đặng Thị L từ khi sinh ra sức khỏe bình thường, kế nghề của mẹ để lại bà Đặng Thị L làm nghề làm bánh chưng đi giao cho người khác bán và bán lẻ, nên có thu nhập để tự nuôi sống bản thân, không sống phụ thuộc mà còn có khả năng tiết kiệm tiền; đến năm 2003 bà Đặng Thị L bị gãy xương đùi, khi hồi phục sức khỏe bà Đặng Thị L tiếp tục làm bánh chưng bán, ngoài ra còn bán hàng nước tại cửa nhà. Năm 2018, bà Đặng Thị L tự xây một ngôi nhà cấp IV sau đó bà Đặng Thị L không bán bánh chưng nữa mà bán nước, bán xổ số để thu nhập sinh hoạt hàng ngày.

Năm 2021 bà Đặng Thị L phát hiện bị bệnh ung thư, từ đó không thể lao động kiếm tiền, việc chữa trị ung thư bằng nguồn tiền bà Đặng Thị L tiết kiệm riêng, anh em con cháu trong gia đình cũng thỉnh thoảng hỗ trợ cho bà Đặng Thị L. Thời gian bà Đặng Thị L đi điều trị ung thư nhiều lần tại bệnh viện 108 Hà Nội, bà Đặng Thu H là người trực tiếp chăm sóc bà Đặng Thị L kể cả thời gian đi viện cũng như thời gian bà Đặng Thị L điều trị ở nhà. Cuối năm 2021 đầu năm 2022 bà Đặng Thị L bị bệnh nặng, không thể ngồi dậy chỉ nằm một chỗ, bà Đặng Thu H đã trực tiếp chăm sóc bà Đặng Thị L tại nhà bà Đặng Thị L gần một năm. Quá trình chăm sóc bà Đặng Thị L ốm, bà Đặng Thu H và bà Đặng Thị L từng có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn nhưng không lớn, bà Đặng Thu H vẫn chăm sóc bà Đặng Thị L bình thường. Sau khi bà Đặng Thị L chết, bà Đặng Thu H vẫn ở nhà bà Đặng Thị L để hương khói đủ 49 ngày, hiện nay ông Đặng Minh D là người thực hiện hương khói cho bà Đặng Thị L.

Việc mai táng cho bà Đặng Thị L, ông Đặng Minh D đứng ra thực hiện, ông Đặng Minh D trình bày tiền chi phí cho việc mai táng bà Đặng Thị L còn thiếu 21.000.000đồng, bà đồng ý trích từ di sản của bà Đặng Thị L để thanh toán số tiền mai táng phí 21.000.000đồng cho ông Đặng Minh D.

Bà Đặng Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế tài sản, cụ thể yêu cầu giải quyết như sau:

- Trích từ di sản của bà Đặng Thị L để thanh toán chi phí mai táng số tiền 21.000.000đồng cho ông Đặng Minh D.

- Giá trị di sản còn lại chia thừa kế cho bà Đặng Thu H và ông Đặng Minh D mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ di sản, trong đó bà Đặng Thu H được hưởng 01 (một) thửa đất số 1368 (lô số 18, lô N6), tờ bản đồ 35, diện tích 75m² tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố, xã M, thành phố L, do bà có nhu cầu nhà ở vì hiện nay gia đình bà đang sinh sống tại ngôi nhà chỉ có 54m²; ông Đặng Minh D được hưởng nhà, đất thuộc thửa đất 38, diện tích 34,7m² ở phường T và 02 số tiết kiệm, bà Đặng Thu H có trách nhiệm trả cho ông Đặng Minh D tiền chênh lệch di sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Theo bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Minh D trình bày:

Về hoàn cảnh gia đình, ông Đặng Minh D trình bày có bố là Đặng Đình G (chết năm 1996) và mẹ là bà Nguyễn Thị D (chết năm 2002), bố mẹ sinh được 05 người con như nguyên đơn trình bày, ông xác định nguyên đơn là chị gái ruột của ông nhưng theo lý lịch có tên là Đặng Thị H không phải là Đặng Thu H. Các anh chị em ruột hiện nay chỉ còn có ông và bà Đặng Thu H còn sống là đúng.

Ông Đặng Minh D thừa nhận quan hệ nhân thân của bà Đặng Thị L và các tài sản của bà Đặng Thị L để lại như bà Đặng Thu H trình bày, riêng nhà có trên thửa đất số 38, bà Đặng Thị L không đứng tên sở hữu, mà do ông Đặng Minh D xây dựng cho bà Đặng Thị L để ở. Ông Đặng Minh D trình bày khi còn sống bà Đặng Thị L không tạo ra được tài sản gì, vì không có công ăn việc làm lại là người khuyết tật, tất cả những tài sản bà Đặng Thị L có được khi còn sống đều do ông Đặng Minh D mua sắm cho bà Đặng Thị L, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của bà Đặng Thị L cũng là do ông lo lắng, chu cấp trong nhiều năm, tổng chi phí ông Đặng Minh D bỏ ra để chu cấp cho bà Đặng Thị L khoảng 900.000.000đồng trong suốt 20 năm; việc mua sắm các tài sản, vật dụng trong nhà của bà Đặng Thị L để đảm bảo sinh hoạt hàng ngày, tiền điện, nước, internet, truyền hình cũng đều do ông Đặng Minh D mua sắm, chi trả.

Với nội dung trình bày của nguyên đơn, có một số nội dung không đúng như: bà Đặng Thị L bị ngã gãy chân năm 2003 là sai mà phải là năm 2002, kể từ khi bị gãy chân, sức khỏe của bà Đặng Thị L giảm sút nhiều, thời gian này ông Đặng Minh D là người chăm sóc bà Đặng Thị L, kể từ đây bà Đặng Thị L không có khả năng tự kiếm tiền nuôi sống bản thân mà phải sống phụ thuộc vào ông Đặng Minh D; bà Đặng Thị L không bán hàng nước, bán xô số trước cửa nhà bao giờ; các giấy tờ của bà Đặng Thị L khi làm việc với các cơ quan đều do ông Đặng Minh D thực hiện giúp; khi bà Đặng Thị L bị ung thư phải đi điều trị, việc chăm sóc bà Đặng Thị L gồm có ông Đặng Minh D, các chị dâu và bà Đặng Thu H chứ không phải riêng bà Đặng Thu H, thực tế bà Đặng Thu H chỉ chăm sóc được gần 5 tháng chứ không phải gần 01 năm như bà Đặng Thu H trình bày; chi phí chữa bệnh cho bà Đặng Thị L chủ yếu do ông Đặng Minh D lo lắng và thanh toán.

Ngoài ra, về nguồn gốc hai thửa đất của bà Đặng Thị L để lại, để có được tài sản này đều là công sức của ông Đặng Minh D giúp bà Đặng Thị L có được, cụ thể năm 2012 theo đề xuất của ông Đặng Minh D với ông Đặng Thụy H, bà Đặng Thị L được anh trai Đặng Thụy H tặng cho một phần diện tích đất 67,7m² tại đường B, là đất nhà ở trước đây của ông Đặng Thụy H, tháng 7 năm 2013 Nhà nước thu hồi khoảng ½ diện tích đất này, đến tháng 12 năm 2013 bà Đặng Thị L được cấp 01 ô đất tái định cư tại xã M, nhưng đến năm 2017 bà Đặng Thị L mới được giao đất tái định cư tại xã M, trong đó ông Đặng Minh D đã bỏ ra 135.000.000đồng để cho bà Đặng Thị L đóng tiền đất tái định cư; cuối năm 2018, ông Đặng Minh D là người xây 01 ngôi nhà cấp IV cho bà Đặng Thị L trên diện tích đất còn lại không bị thu hồi với diện tích khoảng 30m², ông còn mua sắm vật dụng sinh hoạt trong nhà cho bà Đặng Thị L.

Về nguồn gốc tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L, sổ tiết kiệm bà Đặng Thị L gửi năm 2005 gửi tại Ngân hàng TMCP C chi nhánh Lạng Sơn là tiền, vàng mà mẹ để lại cho bà Đặng Thị L; sổ tiết kiệm gửi ở Ngân hàng TMCP B năm 2020 là tiền đền bù đất bà Đặng Thị L lĩnh từ tháng 10 năm 2014 và 58 triệu đồng được đền bù bổ sung năm 2017.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu H, ông Đặng Minh D đồng ý trích từ di sản để chi phí tiền mai táng còn thiếu cho ông là 21.000.000đồng. Về việc chia di sản, đối với nhà, đất thửa số 38 tại đường B diện tích 34,7m² là nơi ở của bà Đặng Thị L trước khi chết, hiện nay thuộc quy hoạch khu vui chơi công cộng, ông đề nghị để lại làm nơi thờ cúng bà Đặng Thị L, và ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất này để làm nơi thờ cúng, không được quyền tặng cho, chuyển nhượng. Đối với di sản là 01 thửa đất tái định cư ở xã M và 02 sổ tiết kiệm, xét sự công bằng và công lao tạo dựng tài sản, ông đề nghị trích cho cháu Đặng Bích N là con gái ông Đặng Thụy H - người cho đất bà Đặng Thị L 100.000.000đồng vì cháu bị tan máu bẩm sinh; trích ra 100.000.000đồng để ông Đặng Minh D chi việc thờ cúng, giỗ chạp, lễ tết, sửa chữa bảo dưỡng nhà số 247 đường B; di sản còn lại ông Đặng Minh D đề nghị chia làm 10 phần, ông Đặng Minh D hưởng 09 phần, bà Đặng Thu H hưởng 01 phần.

Theo bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là hàng xóm với bà Đặng Thị L, nhà của bà sát với nhà bà Đặng Thị L. Từ trước đến nay bà và gia đình bà Đặng Thị L chưa từng có tranh chấp đất đai hay mâu thuẫn gì, quá trình sinh sống gia đình bà xây nhà trước, bà Đặng Thị L xây nhà sau, hai bên sử dụng đất đúng ranh giới từ trước đến nay và không có tranh chấp gì, sau khi tiếp cận sơ đồ đất tranh chấp, bà biết nhà của bà Đặng Thị L xây dựng lên một phần đất của bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 0,7m², bà không yêu cầu gì, vì không có tranh chấp. Tuy nhiên, nếu nhà này chia và người khác sử dụng mà không phải là ông Đặng Minh D thì bà đề nghị sử dụng đất đúng ranh giới.

Gia đình bà Đặng Thị L, có bố mẹ và 05 anh em như bà Đặng Thu H, ông Đặng Minh D trình bày, khi bà Đặng Thị L còn sống, bà Đặng Thị L thường tâm sự với bà câu chuyện trong cuộc sống hàng ngày, bà cảm thấy ông Đặng Minh D chăm lo cho bà Đặng Thị L như cha mẹ lo cho con cái. Bản thân bà Đặng Thị L không tự làm bánh chưng bán bao giờ, thỉnh thoảng bà Đặng Thị L tự gói khoảng 01 kg để tự ăn, cho mọi người. Tóm lại, ăn uống hàng ngày của bà Đặng Thị L đều là ông Đặng Minh D lo hết, bà Đặng Thị L không có công việc, thu nhập, con người không minh mẫn như người bình thường, bà Đặng Thị L lại thích nuôi chó, mèo nên nhà không được sạch sẽ. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu H, bà không có ý kiến gì vì đây là việc gia đình của ông Đặng Minh D, bà Đặng Thu H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tuy nhiên quan điểm của bà là cần trả lại cho ông Đặng Minh D những gì mà ông Đặng Minh D đã bỏ ra lo cho bà Đặng Thị L, tài sản còn lại mới chia thừa kế.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trình bày:

Đối chiếu bản đồ quy hoạch sử dụng đất thành phố Lạng Sơn đến năm 2030 được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 22/3/2023: phần diện tích 3,1m² ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Đặng Thị L thuộc quy hoạch đất khu vui chơi giải trí công cộng, không đủ điều kiện để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bộ phận công trình xây dựng trên đất phải bị xử lý buộc tháo dỡ trả lại đất cho nhà nước. Do vậy, đề nghị Tòa án không chia thừa kế đối với nhà xây dựng trên đất do nhà nước quản lý.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Việc xây dựng nhà ở trên thửa đất số 38, tờ bản đồ số 50, bản đồ địa chính phường T chưa thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng là chưa đúng quy định. Theo hồ sơ lưu trữ tại phường không có hồ sơ xử phạt tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 50, bản đồ địa chính phường T. Đối với phần diện tích 3,1m² nhà xây dựng vào phần đất kè bờ sông, Ủy ban nhân dân phường có ý kiến như sau: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố không đưa vào nội dung chia thừa kế tài sản, chủ sử dụng đất cần khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi lấn.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B trình bày: Số tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L gửi tại Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Lạng Sơn tính đến 10/4/2024 là 103.792.474 đồng, thời gian mở sổ tiết kiệm là 26/10/2020, lãi suất 9,4%, kỳ hạn 13 tháng, đối với yêu cầu khởi kiện Ngân hàng không có ý kiến gì, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C trình bày: ngày 25/7/2005 bà Đặng Thị L gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng với số tiền 22.766.414 đồng, thời hạn 13 tháng; đến ngày 04/6/2006 Ngân hàng đã chuyển đổi gói core banking mới không còn kỳ hạn 13 tháng, nên Ngân hàng chuyển về kỳ hạn gần nhất là 12 tháng sau khi đáo hạn. Tính đến 03/4/2024 khoản tiết kiệm đã tái đáo hạn 18 lần, số tiền gửi là 103.249.487 đồng, ngày đáo hạn là 25/10/2024, tạm tính đến 10/4/2024 tổng lãi của khoản tiền gửi trên là 2.518.722 đồng, tổng là 105.768.209 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng trình bày:

Bà Trương Thị S trình bày: Năm 1986 bà kết hôn với ông Đặng Thụy H (đã chết năm 2020), gia đình ông Đặng Thụy H có 05 anh chị em ruột như bà Đặng Thu H, ông Đặng Minh D trình bày.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng bà ở tại nhà chính với bố mẹ của ông Đặng Thụy H, năm 1996 thì chuyển đến đường L sinh sống tại đất của mẹ đẻ bà, nhà cũ để không, bố mẹ chồng quản lý, sau đó anh em trong nhà quản lý. Đến khi ông Đặng Minh D kết hôn thì bà Đặng Thị L có xuống nhà cũ của bà,

đồ dùng trong nhà vẫn còn nên bà Đặng Thị L vào ở không phải mua sắm gì. Khoảng năm 2012, ông Đặng Minh D đến nhà bà nói với ông Đặng Thụy H là ông Đặng Thụy H cho một phần đất của ông Đặng Thụy H cho cô Đặng Thị L để ông Đặng Minh D xây nhà cho cô Đặng Thị L. Sau đó, vợ chồng bà đã làm các thủ tục để cô Đặng Thị L được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khoảng 67,7m². Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một thời gian sau cả khu đất gia đình bà bị thu hồi một phần đất để làm dự án kề sông K, mỗi người được cấp 01 ô tái định cư.

Bà Đặng Thị L không tự làm bán bánh chưng bao giờ, cuộc sống phụ thuộc hoàn toàn vào ông Đặng Minh D vì không có nghề nghiệp thu nhập, ông Đặng Minh D chăm lo cho bà Đặng Thị L từ miếng ăn hàng ngày, xây nhà cho bà Đặng Thị L, mua đồ dùng sinh hoạt trong nhà cho bà Đặng Thị L. Đối với ô tái định cư của bà Đặng Thị L, bà thấy bà Đặng Thị L nói tiền nộp cho Nhà nước để được ô tái định cư là do ông Đặng Minh D nộp cho.

Khi bà Đặng Thị L phát hiện bị ung thư, ông Đặng Minh D là người lo chính, anh em trong nhà chỉ hỗ trợ thêm. Khi bà Đặng Thị L chết, ông Đặng Minh D là người đứng ra lo mai táng, lo phần đất mai táng cho bà Đặng Thị L, trước đó ông Đặng Minh D đã tự mua đất làm nghĩa trang cho gia đình, khi ông Đặng Văn U, ông Đặng Thụy H chết cũng mai táng tại khu đất nghĩa trang gia đình này, sau đó bà và vợ ông Đặng Văn U tự nguyện đưa một phần tiền nhỏ hỗ trợ ông Đặng Minh D chứ ông Đặng Minh D không yêu cầu. Sau khi bà Đặng Thị L chết, cũng được ông Đặng Minh D mai táng tại khu nghĩa trang này.

Sau khi hoàn thành công việc mai táng cho bà Đặng Thị L, ông Đặng Minh D có mời anh em con cháu trong gia đình đến để họp chia tài sản của bà Đặng Thị L, ông Đặng Minh D có đề nghị cho bà và vợ ông Đặng Văn U mỗi người 100 triệu đồng, khi nói đến thế bà Đặng Thu H không đồng ý nên xảy ra cãi nhau, gia đình chưa bàn bạc được gì thì xảy ra mâu thuẫn liên tiếp cho đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu H, bà thấy không chấp nhận được, vì ông Đặng Minh D có vai trò lớn trong gia đình, sống có trách nhiệm và tình cảm với mọi người trong gia đình, có công lớn với bà Đặng Thị L, là tấm gương cho con cháu trong gia đình noi theo, còn bà Đặng Thu H thì không có công sức đóng góp như ông Đặng Minh D nên yêu cầu Toà án chia thừa kế để hưởng 1/2 giá trị di sản là không hợp lý.

Bà Vũ Thị B trình bày: Bà là vợ của ông Đặng Văn U, ông Đặng Văn U là anh trai ruột của ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H, bà không có mâu thuẫn gì với ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H.

Bà về làm vợ ông Đặng Văn U và sống cùng gia đình từ năm 1977, khi về làm dâu các anh em bên nhà chồng chưa có gia đình riêng. Trước đây khi về làm dâu bà biết, bố mẹ chồng bà có ý nguyện chia đất cho các con theo hình thức ai đang ở vị trí, gian nhà nào thì sẽ tự làm thủ tục với gian nhà đó. Do ông Đặng Minh D lấy vợ muộn, bà Đặng Thị L đầu óc cũng không được minh mẫn tỉnh táo nên cả ông Đặng Minh D và bà Đặng Thị L đều ở cùng với ông bà, khi đó bà Đặng Thu H đã đi lấy chồng.

Sau này khi ông Đặng Minh D lấy vợ, bố mẹ chồng bà không còn sống nữa nên bà Đặng Thị L muốn xin ra ở riêng. Thấy ý nguyện bà Đặng Thị L như vậy nên ông Đặng Minh D đã xin ông Đặng Thụy H đất, ông Đặng Minh D là người làm thủ tục giấy tờ đứng tên bà Đặng Thị L và xây nhà cho bà Đặng Thị L, ông Đặng Minh D rất yêu thương các anh em trong gia đình. Từ việc xây nhà, mua bán trang thiết bị trong gia đình, đến chi tiêu ăn uống hằng ngày của bà Đặng Thị L đều do ông Đặng Minh D chăm lo, bà Đặng Thu H không hề có công sức đóng góp, xây dựng hay chăm lo đời sống gì cho bà Đặng Thị L.

Khoảng năm 2020 khi bà Đặng Thị L phát hiện bị bệnh ung thư cùng đợt dịch covid bùng phát mạnh, khi đó con trai bà là Đặng Duy B cùng bà Đặng Thu H đưa bà Đặng Thị L đi viện 108 khám lần đầu tiên, về chi phí viện do ông Đặng Minh D bỏ ra, bà thấy ông Đặng Minh D đưa cho bà Đặng Thu H 10.000.000 đồng. Sau này khi bà Đặng Thị L phải điều trị, từ truyền hóa chất, xạ trị, chi phí lưu viện chủ yếu do ông Đặng Minh D bỏ ra, anh em ruột thịt trong gia đình không đóng góp về kinh tế, mọi người chỉ thỉnh thoảng đến thăm, bà Đặng Thị L có muốn ăn gì thì anh chị em trong nhà mang đến. Trong thời gian bà Đặng Thị L bị ốm, bà Đặng Thu H đưa bà đi viện vài lần, những lần bà Đặng Thị L đi điều trị ở viện về bà Đặng Thu H là người đến chăm sóc bà Đặng Thị L tại nhà vì là 2 chị em gái trong gia đình.

Bà Đặng Thu H khởi kiện bà thấy không có căn cứ vì mọi chi phí sinh hoạt của bà Đặng Thị L khi còn sống, tài sản của bà Đặng Thị L để lại đều do ông Đặng Minh D tạo dựng lên.

Bà Hoàng Thị B trình bày: Nhà mẹ đẻ bà và nhà mẹ đẻ ông Đặng Minh D, bà Đặng Thu H, bà Đặng Thị L ở đối diện nhau, mẹ bà và mẹ ông Đặng Minh D rất thân thiết coi nhau như người nhà trong gia đình nên bà chơi thân với bà Đặng Thị L từ thời trẻ, 2 chị em có chuyện gì cũng đều tâm sự chia sẻ với nhau. Từ trước đến nay bà không có mâu thuẫn gì với ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H.

Do là chị em thân thiết nên có nhiều chuyện trong gia đình bà Đặng Thị L cũng hay chia sẻ với bà. Bà được biết sau khi bố mẹ đẻ bà Đặng Thị L chết, ông Đặng Thụy H và ông Đặng Minh D là hai anh trong gia đình mỗi người cũng bỏ ra một phần đất để cho bà Đặng Thị L xây nhà ở, về tiền xây dựng nhà, mua sắm đồ đạc trong gia đình tất cả đều do ông Đặng Minh D bỏ tiền ra. Có lần bà Đặng Thị L còn đến nhà bà kể, ông Đặng Minh D mua cho bà 1 chiếc tivi to để xem bóng đá, bà Đặng Thu H cũng cho con xuống nhà bà Đặng Thị L bê tivi đi khiến bà Đặng Thị L rất bức xúc. Từ khi ông Đặng Minh D chưa lập gia đình riêng, đến khi ông Đặng Minh D cưới vợ ông Đặng Minh D cũng một tay lo lắng cho bà Đặng Thị L, từ chi phí sinh hoạt hàng tháng như tiền điện, nước đều do ông Đặng Minh D bỏ tiền ra đến tiền cho bà Đặng Thị L tiêu hàng ngày. Trước đây khi mẹ đẻ bà Đặng Thị L còn sống, bà Đặng Thị L cùng bà gói bánh chưng, sau này khi bà chết đi lượng khách không còn đông như trước nên bà Đặng Thị L làm được một thời gian là không làm nữa.

Trước khi bà Đặng Thị L bị ung thư, bà Đặng Thị L là người rất khỏe mạnh, không cần ai phải chăm sóc. Cách đây khoảng 5 năm, bà Đặng Thị L bị gãy chân thì người bỏ tiền ra để bà Đặng Thị L đi bệnh viện mổ, chữa trị đều là ông Đặng Minh D, nếu ông Đặng Minh D bận đi làm ông Đặng Minh D thuê người đến chăm sóc bà Đặng Thị L chứ không thấy bà Đặng Thu H qua chăm sóc. Sau này khi bà Đặng Thị L bị ung thư, bà Đặng Thu H thỉnh thoảng đến có đến chăm nom nhưng người bỏ tiền ra để bà Đặng Thị L đi viện, thuốc men đều do ông Đặng Minh D bỏ tiền ra.

Khi bà Đặng Thị L ốm, bà xuống thăm chỉ thấy bà Đặng Thị L kể, trước đó bà Đặng Thu H và con trai cũng nhiều lần đến vay tiền bà Đặng Thị L nhưng không trả, nhất là thời gian bà Đặng Thị L có tiền Nhà nước đền bù đất. Bà Đặng Thu H đến chăm bà Đặng Thị L không những không động viên bà Đặng Thị L chữa bệnh mà còn chửi bới bà Đặng Thị L. Khi bà Đặng Thị L ốm nặng nhất, bà Đặng Thị L có nói, mọi thứ trong gia đình từ đất ở khu tái định cư Mai Pha, đến nhà đất ở B sau khi bà Đặng Thị L chết cứ để ông Đặng Minh D quyết vì bà Đặng Thị L có được những tài sản đó toàn bộ đều do công lao ông Đặng Minh D bỏ ra.

Cách đây khoảng 3 tháng, bà Đặng Thu H có nhắn tin chia sẻ với bà về việc do điều kiện kinh tế của bà Đặng Thu H khó khăn nên bà Đặng Thu H muốn xin phần đất của bà Đặng Thị L ở tái định cư Mai Pha cho con trai bà Đặng Thu H ở nhưng ông Đặng Minh D không cho. Bà có nói chuyện với bà Đặng Thu H việc trước đây khi còn sống, bà Đặng Thị L có nói mọi thứ sau này khi bà Đặng Thị L chết để ông Đặng Minh D là người quyết định.

Bà Phạm Thúy L trình bày: Bà là hàng xóm của với bà Đặng Thị L, nhà mẹ đẻ bà sát vách nhà bà Đặng Thị L, năm 1990 bà đi lấy chồng nhưng cũng ở trong cùng một xóm không xa nhà bà Đặng Thị L là mấy. Từ trước đến nay bà không có mâu thuẫn gì với ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H.

Từ ngày tôi còn trẻ, do là hàng xóm sát vách nên bà thường xuyên sang nhà bà Đặng Thị L chơi, bà có biết bà Đặng Thị L không phải là người hay ốm vặt nên không cần ai phải thường xuyên chăm sóc. Bà nhớ có một lần khi bà Đặng Thị L bị gãy chân người chăm sóc cô Lan chủ yếu là ông Đặng Minh D, nếu ông Đặng Minh D bận đi làm thì ông Đặng Minh D sẽ thuê người chăm sóc bà Đặng Thị L. Thời gian cuối đời bà Đặng Thị L bị ung thư, bà thấy bà Đặng Thu H là chị gái bà Đặng Thị L thỉnh thoảng qua lại chăm sóc, nhưng về chi phí sinh hoạt, thuốc men chữa bệnh chủ yếu là ông Đặng Minh D bỏ tiền ra, việc này bà có được nghe bà Đặng Thị L nói, bà Đặng Thị L cũng bảo nếu không có ông Đặng Minh D, bà Đặng Thị L cũng không biết sống bằng gì. Khi bà Đặng Thị L chết, ông Đặng Minh D thuê gia đình bà về xây mộ cho bà Đặng Thị L, mọi chi phí đều do ông Đặng Minh D bỏ ra.

Bà Đặng Thị L kể với bà, bà Đặng Thị L được ông Đặng Thu H chia cho bà Đặng Thị L một phần đất, ông Đặng Minh D là người xây nhà, mua sắm vật dụng trong gia đình cho bà Đặng Thị L, hàng tháng ông Đặng Minh D là người trả toàn bộ sinh hoạt phí cho bà Đặng Thị L.

Từ trước đến nay bà không thấy ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H có mâu thuẫn gì với nhau, ông Đặng Minh D là người hiền lành, chăm lo cho các anh em trong gia đình. Cách đây khoảng 2-3 tháng, bà Đặng Thu H có đến gặp bà nhờ bà ký vào văn bản làm chứng về khoảng thời gian cuối đời của bà Đặng Thị L bà thấy bà Đặng Thu H qua lại chăm sóc cho bà Đặng Thị L.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là thím của bà Đặng Thu H, ông Đặng Đình G (bố bà Đặng Thu H) là anh trai ruột của chồng bà là ông Đặng Đình Q. Năm 1957 bà kết hôn với ông Đặng Đình Q. Ông Đặng Đình G có 5 người em, đã chết 3 người hiện nay còn lại ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H.

Trong các người con của ông Đặng Đình G, có bà Đặng Thị L khi còn sống hay đến nhà thăm hỏi bà, khi bà Đặng Thị L đến nhà bà chơi cũng nói chuyện trước mẹ đẻ bà Đặng Thị L còn sống thì bà Đặng Thị L hộ mẹ đẻ bán bánh chưng, sau này khi mẹ chết thì bà Đặng Thị L bán hàng trước cửa nhà mỗi ngày thu nhập được vài chục nghìn để nuôi sống bản thân. Thời gian bà Đặng Thị L bị ung thư, do sức khỏe bà yếu nên cũng chỉ đến thăm bà Đặng Thị L được một lần, khi đến thấy bà Đặng Thu H ở đó chăm sóc bà Đặng Thị L. Do tuổi đã cao bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 04 tháng 12 năm 2023 và sơ đồ đất tranh chấp do Công ty cổ phần và trắc địa bản đồ S thực hiện, di sản của bà Đặng Thị L để lại được xác định như sau:

- Thửa đất số 38, tờ bản đồ 50 bản đồ địa chính phường T, loại đất ở tại đô thị, diện tích $34,7m^2$, có các phía tiếp giáp như sau: phía Bắc giáp vỉa hè đường B, phía Đông giáp thửa 39, phía Nam giáp kè bờ sông, phía Tây giáp thửa 61. Giá trị thửa đất số 38 theo thị trường hiện nay là $8.000.000\text{đồng}/m^2 \times 34,7m^2 = 277.600.000\text{đồng}$ (*hai trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*);

Tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4 loại 3C, giá $2.935.000\text{đồng}/m^2 \times 33,3m^2 \times 60\% = 58.641.300\text{đồng}$; sân phía trước lát gạch tự chèn giá $260.000\text{đ}/m^2 \times 11,9m^2 = 3.094.000\text{đồng}$; cổng trước nhà cao 2,1m rộng 2,4m khung sắt mạ kẽm, giá $907.000\text{đồng}/m^2 \times 2,4m \times 2,1m \times 50\% = 2.286.000\text{đồng}$; 01 bên tường cổng xây gạch ba banh hết khẩu hao; mái sân lợp tôn thường 4,5m x 2,5m, giá $220.000\text{đ}/m^2 \times 50\% \times 4,5m \times 2,5m = 1.237.000\text{đồng}$. Tổng giá trị các công trình xây dựng, tài sản có trên thửa đất số 38 là 65.258.300đồng (*sáu mươi lăm triệu hai trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng*).

- Thửa đất số 1368, ô số 18, lô N6, tờ bản đồ 35, bản đồ địa chính xã M, loại đất ở tại nông thôn, diện tích $75m^2$, có các phía Tây Bắc giáp khe thoáng, phía Đông Nam giáp vỉa hè phố N, phía Tây Nam giáp ô số 19 lô N6, phía Đông Bắc giáp ô 17 lô N6. Các đương sự thống nhất thửa đất theo giá thị trường là $26.700.000\text{đồng}/m^2 \times 75m^2 = 2.002.500.000\text{đồng}$ (*hai tỷ, không trăm linh hai triệu, năm trăm nghìn đồng*). Trên thửa đất số 1368 không có tài sản, công trình xây dựng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị trích từ di sản của bà Đặng Thị L ra số tiền 100.000.000đồng cho ông

Đặng Minh D đề ông Đặng Minh D thực hiện thờ cúng, hương khói, tu bổ mộ mã cho bà Đặng Thị L; ngoài ra, bà Đặng Thu H rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là công trình xây dựng, tài sản có trên thửa đất số 38, tờ bản đồ số 50, đường B, phường T, thành phố L, các di sản còn lại bà Đặng Thu H giữ nguyên yêu cầu trong đó trích từ di sản cho ông Đặng Minh D 21.000.000đồng chi phí mai táng, sau khi trừ các chi phí di sản còn lại chia đôi cho bà Đặng Thu H và ông Đặng Minh D, theo hướng như đã trình bày. Bà Đặng Thu H không đồng ý trích 100.000.000đồng cho con ông Đặng Thu H theo đề nghị của ông Đặng Minh D.

Bị đơn ông Đặng Minh D trình bày nhất trí việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với công trình, tài sản có trên thửa số 38, tờ bản đồ 50, ngoài ra ông Đặng Minh D còn đề nghị bà Đặng Thu H tiếp tục rút yêu cầu chia thửa đất số 38 nói trên, để phù hợp với đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc không chia thừa kế đối với nhà xây dựng trên đất do Nhà nước quản lý; Tại phiên tòa, bà Đặng Thu H đồng ý trích 100.000.000đồng từ di sản để ông Đặng Minh D thực hiện hương khói, tu bổ mộ mã cho bà Đặng Thị L, ông cũng nhất trí. Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại, ông không đồng ý và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày giữ nguyên ý kiến như trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, những người làm chứng có mặt giữ nguyên lời trình bày như trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài ra, bà Vũ Thị B trình bày thêm bà Đặng Thị L khi còn sống chỉ làm bánh chưng khi nhớ nghề chứ không làm để bán, việc bà Đặng Thị L bán nước, xổ số không đủ thu nhập nuôi sống bà Đặng Thị L. Trong gia đình do ai cũng khó khăn, có ông Đặng Minh D là người có điều kiện kinh tế hơn nên ông Đặng Minh D là người đứng ra lo lắng cho bà Đặng Thị L.

Trong phần tranh luận, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà Đặng Thị L chết ngày 19/11/2022 để lại 3 khối tài sản bao gồm nhà, đất số 38; 01 thửa đất ô tái định cư và tiền tiết kiệm gửi tại 02 ngân hàng, tạm tính tổng giá trị khoảng 2.516.000.000đồng. Về diện và hàng thừa kế, bà Đặng Thị L chết không để lại di chúc nên chia theo pháp luật, hàng thừa kế thứ nhất không có ai do bà Đặng Thị L không có chồng con, bố mẹ đều đã chết trước bà Đặng Thị L; hàng thừa kế thứ hai còn có ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H. Về chi phí mai táng, bà Đặng Thu H đồng ý trích ra 21.000.000đồng để trả cho ông Đặng Minh D, trích ra 100.000.000đồng cho ông Đặng Minh D để thực hiện hương khói, tu bổ mộ mã cho bà Đặng Thị L. Theo lời khai của người làm chứng là bà Vũ Thị B, bà Nguyễn Thị T xác định lời khai bà Đặng Thu H về việc bà Đặng Thị L khi còn sống có thời gian tự lao động có thu nhập từ việc bán bánh chưng, bán hàng nước, xổ số là có căn cứ. Hơn nữa, bà Đặng Thị L có 02 sổ tiết kiệm nhưng chưa từng phải rút ra để sinh hoạt, thể hiện trong cuộc sống bà Đặng Thị L có sự tích lũy, không có việc phải nuôi dưỡng bà Đặng Thị L do bà Đặng Thị L không có thu nhập; nguồn gốc sổ tiết kiệm ông Đặng Minh

D cho rằng bà Đặng Thị L được mẹ để cho là không có căn cứ và không phù hợp về thời gian; đối với khoản tiết kiệm tiền lần thứ hai được bà Đặng Thị L gửi năm 2020, ông Đặng Minh D cho rằng xuất phát từ tiền đền bù lần thứ nhất là 44 triệu đồng, năm 2017 được thêm 58 triệu đồng cũng không phù hợp về số tiền và thời gian. Đối với số tiền 135 triệu đồng bà Đặng Thị L nộp vào ngân sách nhà nước từ việc được giao ô tái định cư, ông Đặng Minh D cho rằng ông Đặng Minh D là người bỏ ra số tiền này nhưng không có giấy tờ vay mượn của bà Đặng Thị L với ông Đặng Minh D mà chỉ có giấy xác nhận của cháu Bằng với ông Đặng Minh D sau khi bà Đặng Thị L đã chết là có cơ sở không chấp nhận, trên phiếu nộp tiền thể hiện rõ bà Đặng Thị L là người nộp tiền, không có chứng cứ chứng minh số tiền này là của ông Đặng Minh D bỏ ra.

Về việc chăm sóc bà Đặng Thị L ốm đau, bà Đặng Thu H thừa nhận ông Đặng Minh D có công chăm sóc tuy nhiên việc chăm sóc bà Đặng Thị L còn có bà, các chị dâu, sự đóng góp hỗ trợ của các con cháu, anh em bạn bè thăm hỏi không phải toàn bộ công sức của ông Đặng Minh D, bà Đặng Thu H thừa nhận ông Đặng Minh D có công sức nhiều hơn nhưng ông Đặng Minh D đề nghị được trích công sức bằng 01 suất thừa kế là không có căn cứ.

Hơn nữa, ông Đặng Minh D không phải là người tạo lập tài sản, vì nguồn gốc thửa đất số 38 bà Đặng Thị L có được là từ bố mẹ để lại cho ông Đặng Thụy H, ông Đặng Thụy H tặng cho bà Đặng Thị L, sau đó bà Đặng Thị L bị thu hồi một phần đất lại được cấp ô đất tái định cư. Khi ông Đặng Thụy H tặng cho nhà đất, các vật dụng trong nhà ông Đặng Thụy H, bà Đặng Thị L vẫn tiếp tục sử dụng được.

Đối với đề nghị của ông Đặng Minh D về việc trích ra 100.000.000đồng cho con của ông Đặng Thụy H, bà Đặng Thu H không đồng ý vì không có cơ sở; đối với đề nghị để lại thửa đất thuộc thửa số 38 làm nơi thờ cúng, do bà Đặng Thị L khi chết không để lại di chúc, trong gia đình không thoả thuận được để lại nhà đất này làm nơi thờ cúng, hơn nữa thửa đất số 38 thuộc quy hoạch khu vui chơi giải trí công cộng nếu làm nơi thờ cúng cũng không tồn tại lâu dài, vì vậy đề nghị của ông Đặng Minh D vấn đề này không phù hợp.

Từ lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 649, 650, 651, 658 của Bộ luật Dân sự, các điều luật về chi phí tố tụng và Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu H về việc phân chia di sản của bà Đặng Thị L gồm có: 02 sổ tiết kiệm, 01 thửa đất tái định cư ở xã M, 01 thửa đất số 38 ở đường B.

Trừ chi phí mai táng là 21.000.000đồng, trích chi phí hương khói, tu bổ mộ mã với số tiền 100.000.000đồng, di sản còn lại chia đôi cho bà Đặng Thu H và ông Đặng Minh D trong đó chia cho bà Đặng Thu H được hưởng thửa đất ở xã M và bà Đặng Thu H có trách nhiệm đền bù chênh lệch cho ông Đặng Minh D.

Về chi phí tố tụng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí, đề nghị xem xét miễn án phí cho các đương sự do đều là người cao tuổi.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết việc bà Đặng Thu H tự nguyện rút yêu cầu chia di sản là công trình, tài sản có trên thửa đất số 38, tờ bản đồ 50 và đề nghị áp dụng Điều 458 của Bộ luật Dân sự quy định về hiệu lực của hợp đồng tặng cho tài sản.

Bị đơn ông Đặng Minh D trình bày: Ông khẳng định công lao của ông về việc nuôi dưỡng, chăm sóc và tạo lập tài sản của bà Đặng Thị L phải nhiều hơn nên không thể chia thừa kế cho bà Đặng Thu H ngang nhau với ông, bà Đặng Thu H cũng tự thừa nhận ông có công lao chăm sóc, nuôi dưỡng bà Đặng Thị L và tự nói bà Đặng Thị L không có tài sản gì, lại là người khuyết tật nên không có tài sản để chia, nội dung này trong vi bằng có thể hiện rõ. Về việc tạo lập tài sản, nếu ông không đề xuất với ông Đặng Thu H thì ông Đặng Thu H không cho bà Đặng Thị L đất mà bà Đặng Thị L vẫn sống chung với ông, từ đó không có các tài sản để lại như hiện nay, số tiền đền bù bổ sung cũng là ông Đặng Minh D chấp bút cho bà Đặng Thị L thực hiện các thủ tục. Lời khai người làm chứng của bà Nguyễn Thị T có một số nội dung không chính xác. Sau khi mẹ chết, bà Đặng Thị L không gói bánh chưng mà bán hàng nước là không đúng, thời điểm đó toàn bộ khu nhà của ông và của các anh trai chưa có cổng quay ra mặt đường B, cả gia đình đi chung một cổng, cửa nhà quay về phía bờ sông K, quay lưng ra đường B, cổng và tường rào sát mặt đường, không có vỉa hè để bán hàng nước, hiện nay vẫn còn di tích hàng rào và cột cổng cũ, năm 2019 khi xây nhà cho bà Đặng Thị L thì mới mở thêm cổng quay ra đường B tại nhà bà Đặng Thị L số 247, đường B như hiện nay; từ tháng 4 năm 2021 bà Đặng Thị L đã bị bệnh ung thư không có chuyện bà Đặng Thị L bán hàng trước cửa nhà. Bà Đặng Thị L bị khuyết tật tới 61% thì không có sức lao động để tạo ra của cải như hiện nay. Những tài sản ông Đặng Minh D mua cho bà Đặng Thị L, cũng như tiền ông bỏ ra giúp bà Đặng Thị L điều trị bệnh và các việc làm khác ông làm cho bà Đặng Thị L, ông xác định đó là trách nhiệm của ông với bà Đặng Thị L do bà Đặng Thị L là người khuyết tật, ông không tự dung cho bà Đặng Thị L, ông cũng không đòi trả lại. Hơn nữa, bà Đặng Thu H cho rằng có khó khăn về nhà ở, ông không đồng ý và cho rằng di sản của bà Đặng Thị L - người có khuyết tật không có nghĩa vụ giải quyết khó khăn cho bà Đặng Thu H, mà con cái bà Đặng Thu H phải có nghĩa vụ tự lo lắng vấn đề này.

Vì vậy, để đảm bảo công bằng, ông Đặng Minh D đề nghị Hội đồng xét xử tính công sức cho ông bằng một suất thừa kế, sau khi trừ đi các chi phí đề nghị di sản chia làm 3 phần, ông Đặng Minh D được hưởng 2 phần còn bà Đặng Thu H hưởng 01 phần, nếu pháp luật chưa có quy định thì đề nghị qua vụ án này xem xét tình huống làm án lệ để giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được thực hiện đúng quy định theo Điều 203, 204 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc lập hồ sơ

vụ án, xác định đúng, đủ quan hệ pháp luật và tư cách đương sự. Tại phiên tòa, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa, đương sự, người tham gia tố tụng khác đều đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 612; Điều 615; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651, Điều 658 của Bộ luật dân sự 2015. Căn cứ khoản 5 điều 26, a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, điều 200, 217, điều 227, điều 228, điều 271; điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia di sản thừa kế đối với nhà cấp 4 xây trên đất diện tích 33,3m²; sân, cổng phía trước, mái sân lợp tôn trên thửa đất số 38, tờ bản đồ số 50, tại số 247 đường B, khối 10, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia thừa kế của bà Đặng Thị L.

Phần di sản của bà Đặng Thị L nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế trị giá là 2.498.660.683 đồng bao gồm nhà, đất, sổ tiết kiệm sau:

+ 01 thửa số 38 diện tích đất 34,7m², tờ bản đồ 50 tại đường B, phường T, thành phố L, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị L ngày 08/4/2014 trị giá 277.600.000đồng.

+ 01 thửa đất số 1368 (lô số 18, lô N6), tờ bản đồ 35, diện tích 75m² tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố, xã M, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đặng Thị L ngày 03/8/2017 trị giá 2.002.500.000đồng.

+ 02 Sổ tiết kiệm tiền của bà Đặng Thị L tại Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Lạng Sơn và sổ tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP C, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tổng là 209.560.683đồng.

- Di sản sau khi khấu trừ đi chi phí mai táng và chi phí thờ cúng với tổng số tiền 121.000.000đồng, di sản còn lại khi chia, cần xem xét đóng góp công lao của ông Đặng Minh D trong việc tạo dựng nên tài sản của bà Đặng Thị L, chăm lo cuộc sống vật chất, tinh thần, nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho bà Đặng Thị L khi bà Đặng Thị L còn sống và chữa bệnh, thuốc thang, chăm sóc, điều trị cho bà Đặng Thị L khi bà Đặng Thị L ốm đau, khi bà Lan chết ông Đặng Minh D có công lo mai táng, từ đó chia cho ông Đặng Minh D hưởng 2 phần và bà Đặng Thu H hưởng 01 phần.

Di sản bà Đặng Thị L để lại có thể chia theo hiện vật, nên đề nghị chia:

+ Thửa số 38 diện tích đất 34,7m², tờ bản đồ 50 tại đường B, phường T, thành phố L; 02 Sổ tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L tại Ngân hàng TMCP B,

chi nhánh Lạng Sơn và sổ tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP C, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn giao cho ông Dũng hưởng, để ông Đặng Minh D làm nơi thờ cúng bà Đặng Thị L là phù hợp với mong muốn của ông Đặng Minh D.

+ 01 thửa đất số 1368 (lô số 18, lô N6), tờ bản đồ 35, diện tích 75m² tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố, xã M, thành phố L giao cho bà Đặng Thu H, bà Đặng Thu H có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch cho ông Dũng tương đương với phần di sản ông Đặng Minh D được nhận.

Về án phí, chi phí tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn được miễn án phí theo quy định pháp luật; Nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu chi phí tố tụng đối với phần giá trị di sản được hưởng.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt trừ bà Nguyễn Thị H1, người làm chứng Phạm Thuý L, Nguyễn Thị T đều vắng mặt. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và bà Phạm Thuý L, Nguyễn Thị T đều đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị giải quyết vắng mặt; xét thấy, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà Đặng Thu H yêu cầu chia thừa kế tài sản của bà Đặng Thị L, bị đơn ông Đặng Minh D và đất tranh chấp là di sản của bà Đặng Thị L ở thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, vụ án có quan hệ pháp luật là “tranh chấp về chia thừa kế tài sản” theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc rút yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thu H tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chia di sản thừa kế đối với công trình xây dựng, tài sản có trên thửa đất số 38, tờ bản đồ 50, tại đường B, phường T, thành phố L với giá trị là 65.258.300đồng. Xét thấy, bà Đặng Thu H tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện, không bị ai ép buộc, phù hợp với ý chí của bị đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện chia di sản đối với công trình xây dựng, tài sản có trên thửa đất số 38, tờ bản đồ 50; nguyên đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng liên quan đến yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định tại khoản 4 Điều 157 và khoản 4 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu H về việc chia thừa kế:

[5] Bà Đặng Thị L chết ngày 19/11/2022 không để lại di chúc, do đó việc chia thừa kế thực hiện theo pháp luật.

[6] Về thời điểm mở thừa kế: Theo quy định tại Điều 611 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời điểm mở thừa kế là thời điểm bà Đặng Thị L chết ngày 19/11/2022.

[7] Về người thừa kế theo pháp luật: căn cứ lời khai của các đương sự, trích lục khai tử của bà Đặng Thị L cùng các tài liệu khác xác định, bà Đặng Thị L không có chồng; con đẻ, con nuôi, bố mẹ nuôi; bố, mẹ đẻ bà Đặng Thị L đều đã chết trước bà Đặng Thị L, vì vậy, người thừa kế theo pháp luật của bà Đặng Thị L là những người thuộc hàng thừa kế thứ hai gồm ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột, cháu ruột người chết mà người chết là ông bà nội, ngoại. Tuy nhiên, hàng thừa kế thứ hai của bà Đặng Thị L hiện nay chỉ còn anh ruột, chị ruột là ông Đặng Minh D và bà Đặng Thu H.

[8] Về di sản thừa kế: Các đương sự thừa nhận di sản của bà Đặng Thị L để lại gồm có một số tài sản hiện nay đứng tên bà Đặng Thị L như sau:

[9] 01 (một) thửa đất số 38, tờ bản đồ 50, diện tích đất $34,7m^2$ tại đường B, phường T, thành phố L, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị L ngày 08/4/2014; giá trị đất được Hội đồng định giá xác định là $8.000.000\text{đồng}/m^2 \times 34,7m^2 = 277.600.000\text{đồng}$. Do công trình xây dựng, tài sản trên thửa đất số 38 nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] 01 (một) thửa đất số 1368 (lô số 18, lô N6), tờ bản đồ 35, diện tích $75m^2$ tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố, xã M, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đặng Thị L ngày 03/8/2017, trên đất không có tài sản, giá trị thửa đất theo thoả thuận của đương sự là $26.700.000\text{đ}/m^2 \times 75m^2 = 2.002.500.000\text{đồng}$.

[11] Số tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L gửi tại Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Lạng Sơn tính đến 10/4/2024 là 103.792.474 đồng; tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP C, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tính đến ngày 10/4/2024 là 105.768.209đồng. Tổng số tiền tiết kiệm là 209.560.683đồng.

[12] Như vậy, tổng giá trị di sản của bà Đặng Thị L là: $277.600.000\text{đ} + 2.002.500.000\text{đồng} + 209.560.683\text{đồng} = 2.489.660.683\text{đồng}$ (hai tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng).

[13] Theo khoản 2 Điều 651 của Bộ luật Dân sự thì người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau, do đó xác định 01 suất thừa kế theo pháp luật có giá trị là $2.489.660.683\text{đồng} : 2 = 1.244.830.342\text{đồng}$.

[14] Về chi phí mai táng, nghĩa vụ tài chính của bà Đặng Thị L: trước khi chết bà Đặng Thị L không có nghĩa vụ tài chính nào, sau khi chết, người thực hiện mai táng cho bà Đặng Thị L là ông Đặng Minh D, chi phí mai táng ông Đặng Minh D đã thanh toán, chi phí còn thiếu là 21.000.000đồng, tại phiên toà

nguyên đơn giữ nguyên ý kiến đồng ý trích từ di sản ra số tiền 21.000.000đồng cho ông Đặng Minh D để thanh toán chi phí mai táng còn thiếu, đồng thời đồng ý trích ra 100.000.000đồng cho ông Đặng Minh D để thực hiện hương khói, tu bổ mồ mã; xét thấy, thoả thuận của các đương sự về việc chi phí mai táng, hương khói, tu bổ mồ mã phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận này.

[15] Về chi phí bảo quản di sản: Sau khi bà Đặng Thị L chết (19/11/2022) thì ngày 12/10/2023 nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản, như vậy thời gian quản lý di sản là 02 thửa đất không nhiều, 02 thửa đất của bà Đặng Thị L không có gì thay đổi, không có giá trị tăng thêm từ việc quản lý di sản, không có đương sự nào yêu cầu xem xét giải quyết chi phí này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét chi phí bảo quản di sản.

[16] Về các chi phí khác: Bị đơn ông Đặng Minh D đề nghị trích từ di sản ra 100.000.000đồng cho cháu Đặng Bích N, con ông Đặng Thuỵ H là người cho bà Đặng Thị L đất, xét thấy, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cháu Đặng Bích N thuộc diện được hưởng di sản thừa kế, hoặc thuộc trường hợp được thanh toán các chi phí liên quan đến thừa kế, do đó đề nghị trên của ông Đặng Minh D không có cơ sở để xem xét do không có căn cứ pháp luật.

[17] Đối với ý kiến của ông Đặng Minh D về việc giữ lại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 50 không chia thừa kế mà để làm nơi thờ cúng, nhận thấy theo quy định tại Điều 645 của Bộ luật Dân sự, tài sản thừa kế chỉ được làm di sản thờ cúng khi có di chúc hợp pháp của người để lại di sản, như vậy, không có cơ sở xem xét ý kiến trên của bị đơn ông Đặng Minh D.

[18] Xét về công chăm sóc, nuôi dưỡng người để lại di sản thừa kế: nhận thấy, trong gia đình, bà Đặng Thu H đã kết hôn từ năm 1978 nên ở riêng từ đó, còn ông Đặng Minh D kết hôn sau, vẫn sinh sống tại nhà ở bố mẹ để lại, bà Đặng Thị L không kết hôn nên sinh sống tại nhà cùng ông Đặng Minh D liên tục cho đến năm 2008, vợ chồng ông Đặng Minh D có con thì bà Đặng Thị L ở riêng tại nhà cũ của ông Đặng Thuỵ H, gần với nhà ông Đặng Minh D. Trước đó, năm 2002, bà Đặng Thị L bị gãy chân nhưng năm 2014 mới được cấp giấy chứng nhận là người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng và được hưởng trợ cấp hàng tháng từ đó. Xét thấy, từ năm 2002 bà Đặng Thị L bắt đầu có khó khăn trong việc đi lại sinh hoạt hàng ngày cũng như việc lao động tạo ra thu nhập, ông Đặng Minh D sinh sống cùng nhà với bà Đặng Thị L đã có công sức quan tâm nuôi dưỡng, chu cấp, hỗ trợ bà Đặng Thị L trong cuộc sống. Khoảng năm 2021, trong thời gian bà Đặng Thị L bị bệnh ung thư phải đi điều trị tại bệnh viện, các đương sự và người làm chứng đều thừa nhận ngoài ông Đặng Minh D là người chủ yếu lo toan, hỗ trợ chăm sóc về vật chất, tinh thần cho bà Đặng Thị L, thì bà Đặng Thu H cũng có công chăm sóc bà Đặng Thị L, ngoài ra, sau khi bà Đặng Thị L chết đến 49 ngày, bà Đặng Thu H ở tại nhà bà Đặng Thị L để thực hiện thờ cúng, hương khói. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Đặng Thu H và ông Đặng Minh D đều có công chăm sóc bà Đặng Thị L, tuy nhiên cần tính

công sức chăm sóc, nuôi dưỡng của ông Đặng Minh D nhiều hơn bà Đặng Thu H.

[19] Về công sức tạo lập hình thành di sản thừa kế: Năm 2012 bà Đặng Thị L được ông Đặng Thụy H tặng cho thửa đất số 38, tờ bản đồ 50 diện tích 67,7m², ngày 15/6/2012 bà Đặng Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 38, diện tích 67,7m². Năm 2013, bà Đặng Thị L bị thu hồi 30,5m² đất thuộc một phần thửa đất số 38 do ảnh hưởng bởi dự án kè bảo vệ sông K. Diện tích đất còn lại 29,9m² năm 2014 bà Đặng Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2019 được điều chỉnh là 34,7m². Năm 2017, bà Đặng Thị L được giao đất tái định cư từ việc bị ảnh hưởng dự án kè bảo vệ sông K và dự án đường Bệnh viện Đ - bệnh viện L thành phố L, ô đất được giao là thửa đất số 1368, tờ bản đồ 35, bản đồ địa chính xã M (ô đất số 18, lô N6) tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố L, ngày 03/8/2017 bà Đặng Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ô tái định cư; ngày 13/10/2017 bà Đặng Thị L hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước ô đất với số tiền 134.580.000đồng. Năm 2018 bà Đặng Thị L xây dựng nhà cấp 4, công trình khác trên thửa đất số 38, tờ bản đồ số 50.

[20] Theo lời khai người làm chứng và các vi bằng do ông Đặng Minh D giao nộp, có căn cứ xác định ông Đặng Minh D là người lo lắng đề xuất với ông Đặng Thụy H cho bà Đặng Thị L một phần đất để làm nơi ở, năm 2018 ông Đặng Minh D là người đứng ra xây dựng nhà ở cho bà Đặng Thị L, ngoài ra, ông Đặng Minh D còn hỗ trợ bà Đặng Thị L thực hiện các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền để bà Đặng Thị L được đền bù thêm ô đất tái định cư, sau đó được bổ sung thêm một khoản tiền. Xét thấy, ông Đặng Minh D đóng góp nhiều công sức trong việc tạo lập, hình thành và phát triển tài sản của bà Đặng Thị L.

[21] Do đó, cần phải trích công sức chăm sóc, tạo lập, phát triển tài sản cho ông Đặng Minh D trước khi chia giá trị di sản còn lại cho đồng thừa kế. Để đảm bảo công bằng, liên quan đến việc xác định mức công sức đóng góp, Hội đồng xét xử vận dụng Án lệ số 02/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 để xác định công sức đóng góp của ông Đặng Minh D tương đương với 1/2 suất thừa kế là 1.244.830.342đồng : 2 = 622.415.171đồng.

[22] Như vậy, giá trị di sản còn lại để phân chia sau khi trừ khoản chi phí mai táng, hương khói, tu bổ mồ mả và trích công sức cho ông Đặng Minh D là:
2.489.660.683đồng - 121.000.000đồng - 622.415.171đồng = 1.746.245.512đồng.

[23] Bà Đặng Thu H và ông Đặng Minh D mỗi người được hưởng phần thừa kế bằng nhau là 1.746.245.512đồng : 2 = 873.122.756đồng. Trong đó ông Đặng Minh D sẽ được hưởng tổng cộng là phần thừa kế được chia 873.122.756đồng + chi phí mai táng, hương khói, tu bổ mồ mả 121.000.000đồng + công sức đóng góp 622.415.171đồng = 1.616.537.927đồng, chiếm 65% tổng giá trị di sản.

[24] Di sản để lại có 02 thửa đất các bên có thể thoả thuận chia di sản bằng hiện vật nhưng các đương sự không thoả thuận được về người nhận hiện vật,

nên Hội đồng xét xử phân chia như sau: Ông Đặng Minh D đang là người quản lý di sản, trong đó thực hiện thờ cúng, hương khói cho bà Đặng Thị L, nhà ở hiện nay của ông Đặng Minh D gần với thửa đất số 38, tờ bản đồ 50; bà Đặng Thu H có nguyện vọng được nhận hiện vật là thửa đất ở xã M do có nhu cầu nơi ở và tự nguyện thanh toán chênh lệch. Vì vậy, giao cho ông Đặng Minh D được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 38, tờ bản đồ 50 và quyền sở hữu số tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L với tổng giá trị là 487.160.683đồng; bà Đặng Thu H được quyền quản lý, sử dụng 01 thửa đất số 1368 ở xã M giá trị là 2.002.500.000đồng là phù hợp.

[25] Về thanh toán chênh lệch: Bà Đặng Thu H có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho ông Đặng Minh D số tiền còn thiếu tương ứng với phần ông Đặng Minh D được hưởng với số tiền là 1.129.377.244đồng.

[26] Đối với công trình xây dựng trên thửa đất số 38, bao gồm cả phần diện tích xây dựng vượt quá ranh giới thửa đất số 38, tờ bản đồ 50 gồm 3,1m² sang đất kè bờ sông và 0,7m² sang đất bà Nguyễn Thị H. Xét thấy, Ủy ban nhân dân thành phố L đề nghị Tòa án không giải quyết chia thừa kế trên phần đất xây dựng sang đất kè bờ sông; đối với diện tích xây dựng 0,7m², bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì vì xác định không có tranh chấp, hơn nữa tại phiên toà, nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế đối với công trình xây dựng, tài sản có trên thửa đất số 38, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[27] Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 15.408.000đồng, bà Đặng Thu H phải chịu chi phí tố tụng tương ứng với phần mình được hưởng và giá trị tài sản đối với yêu cầu khởi kiện đã rút tương ứng là 37% giá trị tài sản, tương đương số tiền là 5.700.960đồng, ông Đặng Minh D phải chịu phần chi phí còn lại tương ứng với giá trị di sản ông được hưởng với số tiền là 9.707.040đồng. Do bà Đặng Thu H nộp tạm ứng chi phí tố tụng đầy đủ, ông Đặng Minh D có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đặng Thu H số tiền 9.707.040đồng.

[28] Về án phí: Ông Đặng Minh D, bà Đặng Thu H đều không phải chịu án phí do là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, không xem xét việc trả lại tiền tạm ứng án phí vì nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí.

[29] Một số đề nghị của đương sự, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, phần nội dung chưa phù hợp không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 166; khoản 2, 4 Điều 157; khoản 2, 4 Điều 165; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219; Điều 228; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 611, 612, 613, 649, 650, 651, 658, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 7 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc chia thừa kế đối với công trình xây dựng, tài sản có trên thửa đất số 38, tờ bản đồ 50, diện tích đất 34,7m² tại đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thu H về việc chia di sản của bà Đặng Thị L để lại bao gồm:

- 01 (một) thửa số 38, tờ bản đồ 50, diện tích đất 34,7m² tại đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, giá trị là 277.600.000đồng;

- 01 (một) thửa đất số 1368 (lô số 18, lô N6), tờ bản đồ 35, diện tích 75m² tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, giá trị là 2.002.500.000đồng.

- Số tiền tiết kiệm của bà Đặng Thị L gửi tại Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Lạng Sơn tính đến 10/4/2024 là 103.792.474 đồng; tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP C, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tính đến ngày 10/4/2024 là 105.768.209đồng. Tổng số tiền tiết kiệm là 209.560.683đồng.

- Tổng giá trị di sản là: 2.489.660.683đồng (hai tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng).

- Người thừa kế di sản gồm bà Đặng Thu H và ông Đặng Minh D.

3. Công nhận sự thoả thuận của đương sự với nội dung:

- Trích từ giá trị di sản để thanh toán chi phí mai táng cho ông Đặng Minh D với số tiền 21.000.000đồng (hai mươi một triệu đồng);

- Trích từ giá trị di sản để thanh toán chi phí hương khói, tu bổ mộ mã bà Đặng Thị L cho ông Đặng Minh D với số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

4. Trích công sức chăm sóc, tạo lập, phát triển tài sản cho ông Đặng Minh D với số tiền là 622.415.171đồng (sáu trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, một trăm bảy mươi một đồng).

5. Việc phân chia di sản còn lại với giá trị là 1.746.245.512đồng như sau: Bà Đặng Thu H và ông Đặng Minh D mỗi người được hưởng phần thừa kế bằng nhau là 873.122.756đồng (tám trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng).

Tổng cộng các khoản từ suất thừa kế được hưởng, chi phí mai táng, công sức đóng góp ông Đặng Minh D được hưởng là 1.616.537.927đồng (một tỷ, sáu trăm mười sáu triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng).

5.1 Ông Đặng Minh D được quyền quản lý, sử dụng thửa số 38, tờ bản đồ 50, diện tích đất 34,7m² tại đường B, phường T, thành phố L. Thửa đất có vị trí như sau:

Phía Bắc giáp vỉa hè đường B;

Phía Nam giáp bờ sông;

Phía Tây giáp thửa 61;

Phía Đông giáp thửa 39.

(Diện tích đất, cạnh dài các thửa đất được phân chia thể hiện chi tiết tại Phụ lục trích đo khu đất tranh chấp do Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường Sông Tô đo vẽ kèm theo bản án).

5.2 Ông Đặng Minh D được sở hữu số tiền tiết kiệm đứng tên bà Đặng Thị L tổng là 209.560.683đồng trong đó số tiền gửi tại Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Lạng Sơn tính đến 10/4/2024 là 103.792.474 đồng; tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP C, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tính đến ngày 10/4/2024 là 105.768.209đồng.

5.3 Bà Đặng Thu H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1368, ô số 18, lô N6, tờ bản đồ 35, bản đồ địa chính xã M, loại đất ở tại nông thôn, diện tích 75m², có các phía tiếp giáp như sau:

Phía Tây Bắc giáp khe thoáng,

Phía Đông Nam giáp vỉa hè phố Nam Cao 2,

Phía Tây Nam giáp ô số 19 lô N6,

Phía Đông Bắc giáp ô số 17 lô N6.

(Diện tích đất, cạnh dài các thửa đất được phân chia thể hiện chi tiết tại Phụ lục trích đo khu đất tranh chấp do Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường Sông Tô đo vẽ kèm theo bản án).

5.4 Bà Đặng Thu H có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho ông Đặng Minh D số tiền 1.129.377.244đồng (một tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng).

Các đương sự có quyền đăng ký kê khai, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

6. Về chi phí tố tụng: bà Đặng Thu H phải chịu chi phí tố tụng với số tiền 5.700.960đồng, ông Đặng Minh D phải chịu chi phí tố tụng là 9.707.040đồng. Do bà Đặng Thu H nộp tạm ứng đầy đủ, ông Đặng Minh D có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đặng Thu H số tiền 9.707.040đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực hoặc có đơn yêu cầu thi hành án, các đương sự phải chịu lãi với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo lãi suất quy định Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Về án phí: Ông Đặng Minh D, bà Đặng Thu H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Phương Thảo

